

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 29/2024/HS-PT
Ngày 14-3-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Duy Thạch

Ông Vũ Quang Trung

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Xuân T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng.

- **Bị cáo bị kháng cáo:** **Bùi Xuân T**, sinh ngày 04/12/1986 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Số 1A, Nam Hòa, phường NH, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh L và bà Lê Thị T; có vợ là Vũ Sơn Ng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn **Cấm đi khỏi nơi cư trú** từ ngày 09/02/2023; có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lương Thị Thu H - Luật sư Công ty Luật TNHH I- Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Bị hại:** Ông Vũ Đức T1, sinh năm 1971, nơi cư trú: Số 12B/27 L, phường M, quận NQ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Hoàng Thị Bích T, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 12B/27 L, phường M, quận NQ, thành phố Hải Phòng (theo giấy ủy quyền ngày 27/10/2023); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Ngọc H và bà Trịnh Thị D -Luật sư Công ty Luật Hợp danh A Việt nam; bà D có mặt, ông H vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vũ Sơn Ng; địa chỉ: Số 1A, Nam Hòa, phường NH, quận HA, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút, ngày 27/5/2022, Bùi Xuân T điều khiển xe mô tô BKS 15B4-08514 (có giấy phép lái xe theo quy định) đi trên tuyến đường nội bộ trong KCN Đình Vũ, thuộc phường ĐH2, quận HA, thành phố Hải Phòng, khi đến gần khu vực cổng Công ty IHI thì thấy phía trước T có 01 xe ô tô 16 chỗ (chưa xác định được BKS) đang chuyển hướng sang phải, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thẳng về phía trước thì va chạm với ông Vũ Đức T1, sinh năm 1971, trú tại: Số 12B/27 Lê Lợi, phường M, quận NQ, thành phố Hải Phòng đang điều khiển xe đạp thể thao nhãn hiệu Jogma Finarello đi cùng chiều, làm cả 02 xe bị đổ, ông T1 ngã ra đường bị thương tích, sau đó T cùng người dân đưa ông T1 đến bệnh viện để cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 703 ngày 15/12/2022 của T1 tâm pháp y Hải Phòng về thương tích của ông Vũ Đức T1, kết luận: *Nạn nhân bị vỡ xương thái dương đỉnh phải, đụng dập nhu mô não vùng thái dương trái, tụ máu ngoài màng cứng, liệt hoàn toàn dây thần kinh số VII ngoại biên phải, Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân là 74%, cụ thể: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do sọ vết phẫu thuật vùng thái dương đỉnh phải gây nên là 03%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vỡ xương thái dương đỉnh phải gây nên là 20%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do cửa sổ mở xương thái dương đỉnh phải gây nên là 20%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương đụng dập nhu mô não gây nên là 21%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương tụ máu ngoài màng cứng gây nên là 05%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương vẹo vách ngăn mũi gây nên là 07%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương xương đá gây viêm tai giữa thanh dịch phải gây nên là 06%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương viêm giác mạc gây giảm thị lực mắt phải gây nên là 14%.*

Tại Biên bản xác định hiện trường và Biên bản dựng lại hiện xác định: Vụ tai nạn xảy ra ngày 27/5/2022 giữa Bùi Xuân T và ông Vũ Đức T1 tại lòng đường, chiều bên phải theo hướng đi từ đường Mạc Thái Tổ đi đường 34m, trước cổng Công ty IHI, KCN Đình Vũ; chiều đường rộng 29m, trải nhựa asphalt. Cách đường

chuẩn (vĩa hè bên phải theo hướng đi từ đường Mạc Thái Tổ đi đường 34m) là 08m; cách điểm mốc (cột đèn số hiệu LP245) là 8,83m.

Tại Biên bản khám phương tiện ngày 16/11/2022 đối với xe đạp của ông T1, thể hiện: *Không phát hiện dấu vết nào liên quan*. Bà Hoàng Thị Bích Thủy (vợ ông T1) trình bày là bà đã mang chiếc xe đạp trên đi sửa chữa gãy củ đề phải thay thế, bánh sau bị cong vành, gãy đĩa hết khoảng 1.000.000 đồng.

Tại Biên bản khám phương tiện ngày 10/11/2022 đối với xe mô tô BKS 15B4-08514, thể hiện: *Vùng yếm chắn gió bên trái bị vỡ trên diện 11 x 6cm, thấp nhất cách đất 29cm, cao nhất cách đất 40cm. Bùi Xuân T trình bày: đây chính là dấu vết để lại khi xe mô tô BKS 15B4-08514 của T điều khiển va chạm với xe đạp do ông Vũ Đức T1 điều khiển vào ngày 27/5/2022. Các dấu vết còn lại đã có từ trước, không liên quan đến vụ tai nạn*.

Tại Kết luận giám định số 18 ngày 02/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: *Không đủ căn cứ để xác định dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 15B4-08514 với xe đạp*.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 đĩa DVD do Phòng vận hành KCN Đình Vũ cung cấp và 01 đĩa DVD của bà Hoàng Thị Bích Thủy cung cấp ghi lại hình ảnh vụ tai nạn (đều thu được tại camera lắp ở cột đèn LP274 trên tuyến đường trước cổng Công ty IHI). Tại Kết luận giám định số 618 ngày 05/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận đối với 01 đĩa DVD của bà Thủy cung cấp: 01 tập tin có phần mở rộng “MP4”, dung lượng 2,50MB được lưu trong đĩa DVD không có dấu hiệu cắt ghép; trích xuất 02 hình ảnh nghi liên quan đến nội dung vụ việc.

Tại Cơ quan Điều tra, Bùi Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, ngoài ra T còn khai: Trước khi xảy ra va chạm, T điều khiển xe mô tô với tốc độ khoảng 30-40km/h và đi cách lề đường bên phải khoảng 8-9m; khi xe ô tô 16 chỗ chuyển hướng sang phải thì xe mô tô do T điều khiển di chuyển ở phía sau, cách xe ô tô khoảng 8-10m; sau khi xe ô tô chuyển hướng sang phải, T phát hiện thấy xe đạp do ông Vũ Đức T1 điều khiển di chuyển ở phía trước, cùng chiều và đang chuyển hướng sang trái, cách xe của T khoảng 8-10m. Thấy vậy, T có phanh nhưng không tránh kịp, dẫn đến bánh xe mô tô phía trước do T điều khiển đã va chạm với khu vực bàn đạp phía bên trái xe đạp của ông T1, làm xe đạp đổ ra đường, ông T1 ngã xuống đường, còn xe mô tô của T tiếp tục tiến thêm vài mét về phía trước rồi dừng hẳn. T dựng xe lên thì thấy phần yếm chắn gió có vết vỡ, nhưng T không rõ vết vỡ này là do va chạm với vật gì. Cơ quan điều tra đã cho T xem lại đoạn video thu được tại camera lắp ở cột đèn LP274 trên tuyến đường trước cổng Công ty IHI. T thừa nhận nội dung trong video là đúng, video đã ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông xảy ra ngày 27/5/2022, trong đó T là người điều khiển xe mô tô đâm vào phía sau xe đạp do ông T1 điều khiển.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2023/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân quận HA đã quyết định:

“ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân T 24 (hai mươi tư) tháng cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Về dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho bị hại .. 125.810.000 đồng ...”

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lỗi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 11 năm 2023, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đến ngày 13/12/2023 tiếp tục bổ sung nội dung kháng cáo: Đề nghị tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường dân sự đối với bị cáo; tạm giữ vật chứng là chiếc xe máy của bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, nhưng giảm số tiền bồi thường xuống còn 560.000.000 đồng. Bị cáo không chấp nhận và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:*

+ Bị cáo có lỗi khi điều khiển xe mô tô có giấy phép lái xe gây tai nạn làm tổn thương cơ thể người khác với tỷ lệ 74%, vi phạm quy định khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội *Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ* theo điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật, không nhẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này.

+ Về dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm tính các khoản thiệt hại về chi phí cho người chăm sóc, chi phí mất thu nhập của người chăm sóc, tiền tổn thất về tinh thần và bồi dưỡng về sức khỏe cho bị hại chưa phù hợp thực tế và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại, tăng mức bồi thường cho bị hại.

+ Đề nghị chấp nhận yêu cầu tạm giữ chiếc xe máy mà bị cáo sử dụng gây tai nạn để bảo đảm việc thi hành án theo yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại nằm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét. Tại phiên tòa, đại diện của bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại thay đổi yêu cầu; đề nghị buộc bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 560.000.000 đồng là không vượt quá yêu cầu kháng cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nhưng đã có người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng; người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đều có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra nên không ảnh hưởng tới việc xét xử phúc thẩm. Luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt và gửi đơn xin hoãn phiên tòa vì bận công tác, bị cáo cũng đề nghị hoãn phiên tòa theo đề nghị của Luật sư. Xét đơn xin hoãn phiên tòa của Luật sư đề ngày 14/3/2024 (đúng ngày mở phiên tòa) với lý do đi công tác là không thuộc trường hợp bắt buộc kháng hoặc trở ngại khách quan, mặt khác đây là Luật sư bị cáo mời nên không thuộc trường hợp bắt buộc phải có mặt. Căn cứ Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

- *Xét kháng cáo của bị hại:*

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại; bản kết luận giám định; biên bản hiện trường; trích xuất hình ảnh hiện trường từ Camera an ninh, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 54 phút ngày 27/5/2022, Bùi Xuân T điều khiển xe mô tô BKS 15B4-08514 tham gia giao thông trên tuyến đường nội bộ KCN Đình Vũ (đoạn trước cổng Công ty IHI), thuộc phường ĐH2, quận HA, thành phố Hải Phòng, mặc dù mặt đường rộng và có rất ít phương tiện tham gia giao thông nhưng do không chú ý quan sát và giữ khoảng cách với xe phía trước để có thể chủ động dừng lại một cách an toàn nên đã đâm vào xe đạp do ông Vũ Đức T1 điều khiển đang di chuyển phía trước cùng chiều, làm ông T1 ngã đập đầu xuống đường gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 74%. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; điểm a khoản 2 Điều 11 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 28/9/2019 của Bộ Giao thông Vận tải. Vụ việc tai nạn xảy ra hoàn toàn do lỗi của bị cáo; Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội *Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ* theo điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo rõ ràng toàn bộ sự việc, đồng thời tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại 100 triệu đồng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xem xét bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi mẹ già và 2 con nhỏ; lần đầu phạm tội nghiêm trọng do lỗi vô ý; không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ; nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự và ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; có nghề nghiệp ổn định và nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo; nên xử phạt bị cáo mức án 24 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định của pháp luật, không nhẹ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo là công nhân, thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000 đồng, đang nuôi 02 con nhỏ và mẹ già và chịu trách nhiệm bồi thường số tiền lớn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

[6] Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là 76.097.000 đồng (1), tiền thuốc mua bên ngoài theo đơn của Bác sỹ 8.835.000 đồng (2), tiền thu nhập thực tế của bị hại bị mất trong thời gian điều trị thương tích là 36.750.000 đồng (3), chi phí mất thu nhập của người chăm sóc 72.100.000 đồng (4); không chấp nhận các khoản tiền bồi dưỡng bác sỹ phẫu thuật, tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại bị khuyết tật suốt đời, tiền thuốc bổ tự mua là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[7] Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12/6/2022 của Chính phủ xác định chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị được theo lương tối thiểu vùng tại nơi người bị thiệt hại cư trú tại thành phố Hải Phòng là 4.680.000đồng/tháng là đúng, nhưng lại chia cho **30 ngày** khi tính mức lương của tối thiểu của 01 ngày là không đúng hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP; theo đó mức lương tối thiểu 01 ngày phải là 4.680.000đồng/tháng : **26 ngày** = 180.000 đồng/ngày. Như vậy, chi phí hợp lý cho người chăm sóc người bị thiệt hại phải được tính lại là 180.000 đồng/ngày x 13 ngày = **2.340.000 đồng** (5).

[8] Đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần: Theo khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự quy định mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho 01 người sức khỏe bị xâm phạm không quá 50 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định. Căn cứ khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11/11/2022 của Quốc hội thì mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng kể từ ngày 01/7/2023. Căn cứ mức độ tổn thương cơ thể của bị hại là 74%, trong khi bị tai nạn bị hại đang là lao động chính trong gia đình và đang phải nuôi con nhỏ bị khuyết tật suốt đời, việc cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận mức bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại và những người thân thích của bị hại là 30.000.000 đồng (T đương 16,6 tháng lương cơ sở) là chưa phù hợp. Xét bị hại bị

tổn thương vùng não dễ thay đổi tâm tính, phải điều trị phục hồi dài ngày ảnh hưởng đến tinh thần của bị hại và gia đình họ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần chấp nhận ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần bằng $\frac{1}{2}$ mức quy định tối đa, T đương 25 tháng lương cơ sở x 1,8 triệu đồng = 45 triệu đồng (6) là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[9] Theo đơn ngày 07/11/2022, bị hại đề nghị bồi thường chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút bằng 743.362.014 đồng, tại phiên tòa giảm còn 560.000.000 đồng. Đối với khoản bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại trong thời gian điều trị mà bị hại yêu cầu nhưng cấp sơ thẩm không tính do không cung cấp được hoá đơn; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP thì tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại trong thời gian điều trị được tính bằng 01 ngày lương tối thiểu vùng là 180.000 đồng x 309 ngày = 55.620.000 đồng (7). Như vậy, tổng các khoản bị cáo phải bồi thường cho bị hại gồm: (1) + (2) + (3) + (4) + (5) + (6) + (7) = 296.742.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 196.742.000 đồng.

[10] Ngoài ra, phần quyết định của bản án sơ thẩm tuyên về nghĩa vụ trả lãi chậm thi hành án “kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm ...” là không đúng quy định của pháp luật, gây bất lợi cho bị cáo; cần sửa lại theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về nghĩa vụ chậm trả là “...kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong...”.

[11] Đối với các khoản tiền chi phí cho việc điều trị, tập luyện phục hồi sức khỏe, cùng các khoản chi phí tiếp tục điều trị di chứng của thương tích cùng các chi phí điều trị khác phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm (nếu có). Xét bị hại bị tổn thương vùng não nên dễ xảy ra biến chứng trong quá trình phục hồi. Do đó, trường hợp phát sinh các khoản chi phí điều trị sau ngày xét xử sơ thẩm thì bị hại có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác đối với bị cáo để yêu cầu bồi thường tiếp các khoản thiệt hại theo quy định của pháp luật.

[12] Về xử lý vật chứng: Ngày 12/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận HA đã trả lại: 01 xe đạp thể thao nhãn hiệu Jogma Finarello cho đại diện bị hại và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Xuân T cho bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với chiếc xe mô tô BKS 15B4-08514 là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Vũ Sơn Ng đã được Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trả lại cho chị Ng trong khi bị cáo chưa bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại là chưa đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị Ng có ý kiến xin lại chiếc xe trên nhưng từ chối nộp $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe (khoảng 10 triệu đồng) để nhận lại xe với lý do khó khăn về kinh tế. Căn cứ Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại về nội dung này; tạm giữ chiếc xe mô tô BKS 15B4-08514 cùng giấy tờ xe để đảm bảo việc thi hành án, trường

hợp chị Ng có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe trên thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự

[13] Về án phí phúc thẩm: Bị hại bị thiệt hại về sức khỏe không phải chịu án phí đối với yêu cầu không được chấp nhận; bị cáo phải chịu án phí dân sự có giá ngạch tính trên số tiền phải bồi thường cho bị hại theo luật định.

[14] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại; sửa bản án sơ thẩm về phần bồi thường dân sự và xử lý vật chứng:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân T phạm tội *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*;

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Xuân T 24 (*hai mươi tư*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận HA nhận được quyết định Thi hành án.

Giao bị cáo Bùi Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường NH, quận HA, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo. Trong trường hợp người phải thi hành án cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú* đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Xuân T phải bồi thường cho ông Vũ Đức T1 số tiền **196.742.000 đồng**. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tạm giữ xe mô tô BKS 15B4-08514 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vũ Sơn Ng để bảo đảm việc thi hành án; trả lại giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Bùi Xuân T cho bị cáo.

(Vật chứng được tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận HA, thành phố Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Bùi Xuân T phải nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm và **9.837.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

- Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 95/2023/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận HA, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- *Về quyền yêu cầu thi hành án:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND quận HA;
- VKSND quận HA;
- Công an quận HA;
- Chi Cục THADS quận HA;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND phường NH, quận HA;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV và THA TAND TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh